

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2016/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2016

THÔNG TƯ

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi Trung học phổ thông quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại Công văn số 743/VPCP-KGVX ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông và sử dụng kết quả để xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2016;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi Trung học phổ thông quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi Trung học phổ thông quốc gia

ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 5. Cụm thi

1. Mỗi tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức:

a) Cụm thi cho thí sinh dự thi để lấy kết quả xét công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) và xét tuyển sinh đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) do trường ĐH chủ trì, phối hợp với sở giáo dục và đào tạo (GDĐT) và với trường ĐH, CĐ khác tổ chức (sau đây gọi là cụm thi ĐH);

b) Cụm thi cho thí sinh dự thi để lấy kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT do sở GDĐT chủ trì, phối hợp với trường ĐH, CĐ tổ chức (sau đây gọi là cụm thi tốt nghiệp).

2. Tùy tình hình cụ thể của địa phương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định không tổ chức cụm thi tốt nghiệp mà tổ chức cho cả hai đối tượng thí sinh dự thi ở cụm thi ĐH tại địa phương."

2. Gạch đầu dòng thứ hai điểm a khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"- Phó Chủ tịch: Lãnh đạo trường ĐH, CĐ chủ trì cụm thi hoặc tham gia cụm thi, lãnh đạo sở GDĐT. Trường hợp không đủ lãnh đạo trường ĐH, CĐ, lãnh đạo sở GDĐT để đảm nhiệm chức danh này thì Phó Chủ tịch có thể là lãnh đạo phòng, ban, khoa, trung tâm của trường ĐH chủ trì cụm thi; lãnh đạo phòng, ban của sở GDĐT."

3. Bổ sung khoản 3 và khoản 4 vào Điều 10 như sau:

"3. Bố trí tại mỗi Điểm thi 01 điện thoại cố định dùng để liên hệ với Hội đồng thi; ở những Điểm thi không thể bố trí được điện thoại cố định thì bố trí 01 điện thoại kéo dài hoặc điện thoại di động đặt cố định tại phòng trực của Điểm thi. Mọi cuộc liên lạc trong thời gian thi đều phải bật loa ngoài và nghe công khai. Trong trường hợp cần thiết, có thể bố trí máy tính tại phòng trực của Điểm thi và đảm bảo máy tính chỉ được nối mạng khi chuyển báo cáo nhanh cho Hội đồng thi.

4. Trong khu vực coi thi, chấm thi, phúc khảo không được mang và sử dụng các thiết bị thu, phát thông tin (trừ quy định tại khoản 3 Điều này)."

4. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11. Quản lý và sử dụng dữ liệu thi

1. Các Hội đồng thi công bố kết quả thi sau khi chuyển dữ liệu kết quả thi về Bộ GDĐT

và hoàn thành việc đối chiếu giữa dữ liệu kết quả thi gửi về Bộ GDĐT với dữ liệu kết quả thi lưu tại Hội đồng thi.

2. Bộ GDĐT chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu thi của thí sinh; các sở GDĐT sử dụng dữ liệu thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT; các trường ĐH, CĐ, trung cấp sử dụng dữ liệu thi để tuyển sinh."

5. Khoản 5 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"5. Thời gian nộp Phiếu đăng ký dự thi được quy định trong văn bản hướng dẫn tổ chức thi hằng năm của Bộ GDĐT.

Khi hết hạn nộp Phiếu đăng ký dự thi, nếu phát hiện có nhầm lẫn, sai sót, thí sinh phải thông báo kịp thời cho Hiệu trưởng trường phổ thông hoặc Thủ trưởng đơn vị nơi đăng ký dự thi hoặc cho Hội đồng thi trong ngày làm thủ tục dự thi để sửa chữa, bổ sung.

Các trường hợp đặc biệt được phép bổ sung các loại giấy chứng nhận để được hưởng chế độ ưu tiên, hưởng cộng điểm khuyến khích phải thực hiện trước ngày thi mới có giá trị."

6. Điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"đ) Cán bộ giám sát, trật tự viên, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, công an (nơi cần thiết có thể thêm một số kiểm soát viên quân sự);

e) Chủ tịch Hội đồng thi căn cứ số lượng thí sinh đăng ký dự thi tại cụm và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để quyết định thành lập các Điểm thi đặt tại trường ĐH, CĐ, trung cấp và các cơ sở giáo dục khác đáp ứng được các yêu cầu tổ chức thi. Mỗi Điểm thi có Trưởng Điểm thi và có thể có các Phó trưởng Điểm thi do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định để điều hành toàn bộ công tác coi thi tại Điểm thi được giao phụ trách.

Cán bộ Ban Coi thi không được làm nhiệm vụ tại Điểm thi có người thân dự thi."

7. Khoản 3 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Phó trưởng Ban Coi thi, Trưởng Điểm thi thực hiện các công việc theo sự phân công của Trưởng Ban Coi thi; Phó trưởng Điểm thi thực hiện các công việc theo sự phân công của Trưởng Điểm thi."

8. Điểm a khoản 2 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Trưởng Điểm thi bố trí cán bộ giám sát phòng thi; đảm bảo mỗi cán bộ giám sát không nhiều hơn 07 phòng thi."

9. Gạch đầu dòng thứ nhất điểm c khoản 2 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"- Giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của CBCT, các thành viên khác tại khu

vực được phân công; giám sát thí sinh được CBCT cho phép ra ngoài phòng thi;"

10. Khoản 2 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Phòng và thiết bị chứa bài thi, tủ và thùng đựng bài thi phải được niêm phong và khoá; chìa khóa do Trưởng Ban Thư ký giữ; khi đóng, mở phải có sự chứng kiến của công an và ủy viên Ban Thư ký Hội đồng thi."

11. Điểm b và điểm c khoản 1 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Phó trưởng Ban: Lãnh đạo trường ĐH, CĐ, lãnh đạo sở GDĐT hoặc lãnh đạo phòng, ban, trung tâm của trường ĐH, CĐ; lãnh đạo các phòng, ban thuộc sở GDĐT và lãnh đạo các trường phổ thông; trong đó, Phó trưởng Ban thường trực là lãnh đạo đơn vị chủ trì cụm thi hoặc trưởng các phòng, ban thuộc trường ĐH và sở GDĐT chủ trì cụm thi;

c) Các uỷ viên gồm Trưởng môn chấm thi và cán bộ chấm thi (CBChT) là cán bộ, giảng viên ĐH, CĐ và cán bộ, giáo viên THPT. Mỗi môn thi phải có ít nhất 03 CBChT.

CBChT phải là người đang trực tiếp giảng dạy đúng môn được phân công chấm. Những giảng viên, giáo viên đang trong thời kỳ tập sự và thành viên Ban Thư ký, Ban làm phách của Hội đồng thi không được chấm thi;"

12. Khoản 6 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"6. Tổ chấm tiến hành chấm điểm và quy đổi điểm bằng máy tính sang thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân cho từng bài thi trắc nghiệm. Thống nhất sử dụng mã môn thi trong các tệp dữ liệu theo quy định của Bộ GDĐT."

13. Khoản 1 và khoản 2 Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Sau khi chấm thi xong tất cả các môn, Chủ tịch Hội đồng thi duyệt kết quả thi, báo cáo và nộp toàn bộ dữ liệu kết quả thi về Bộ GDĐT (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) để lưu giữ và đối chiếu. Dữ liệu kết quả thi phải lưu vào 02 đĩa CD giống nhau, được niêm phong và lập biên bản niêm phong dưới sự giám sát của thanh tra và công an; 01 đĩa giao cho Chủ tịch Hội đồng thi lưu giữ, 01 đĩa bàn giao cho Bộ GDĐT (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục).

2. Sau khi duyệt kết quả thi và gửi dữ liệu thi về Bộ GDĐT, Chủ tịch Hội đồng thi chỉ đạo Ban Thư ký Hội đồng thi in Giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh có đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ (theo mẫu thống nhất do Bộ GDĐT quy định), ký tên, đóng dấu và gửi cho các sở GDĐT nơi thí sinh đăng ký dự thi.

Mỗi thí sinh được cấp 01 Giấy chứng nhận kết quả thi với mã số xác định duy nhất."

14. Điểm b khoản 4 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Kết quả chấm phúc khảo bài thi tự luận do Ban Thư ký Hội đồng thi xử lý như sau:

- Nếu kết quả chấm của hai cán bộ chấm phúc khảo giống nhau thì lấy kết quả đó làm điểm phúc khảo và giao bài thi cho hai cán bộ chấm phúc khảo ký xác nhận;

- Nếu kết quả chấm của hai cán bộ chấm phúc khảo có sự chênh lệch thì rút bài thi giao cho Trưởng Ban Phúc khảo tổ chức cho cán bộ thứ ba chấm trực tiếp trên bài làm của thí sinh bằng mực màu khác;

- Nếu kết quả chấm của hai trong ba cán bộ chấm phúc khảo giống nhau thì lấy điểm giống nhau làm điểm phúc khảo. Nếu kết quả chấm của cả ba cán bộ chấm phúc khảo lệch nhau thì Trưởng Ban Phúc khảo lấy điểm trung bình cộng của 3 lần chấm làm tròn đến hai chữ số thập phân làm điểm phúc khảo rồi ký tên xác nhận;

- Bài thi có điểm phúc khảo lệch so với điểm chấm đợt đầu (đã công bố) từ 0,25 điểm trở lên thì được điều chỉnh điểm. Trong trường hợp điểm phúc khảo lệch so với điểm chấm đợt đầu từ 0,5 điểm trở lên thì phải tổ chức đối thoại trực tiếp giữa các CBChT đợt đầu và cán bộ chấm phúc khảo (có ghi biên bản). Nếu thấy có biểu hiện tiêu cực thì xử lý theo quy định;

- Điểm chính thức của bài thi sau phúc khảo được Trưởng Ban Phúc khảo trình Chủ tịch Hội đồng thi ký duyệt."

15. Khoản 6 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"6. Báo cáo kết quả phúc khảo

Điểm các bài thi được điều chỉnh sau phúc khảo do Trưởng Ban Phúc khảo trình Chủ tịch Hội đồng thi quyết định và cập nhật điểm của thí sinh sau phúc khảo vào hệ thống phần mềm quản lý thi theo quy định của Bộ GDĐT.

Chủ tịch Hội đồng thi báo cáo, gửi dữ liệu cho Bộ GDĐT, đồng thời công bố và trả kết quả phúc khảo cho thí sinh."

16. Điểm c khoản 2 Điều 36 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"c) Học sinh giáo dục THPT, học viên GDTX trong diện xếp loại hạnh kiểm, học viên GDTX tham gia học đồng thời chương trình trung cấp kết hợp với chương trình văn hóa theo chương trình GDTX cấp THPT có Giấy chứng nhận nghề do sở GDĐT hoặc các cơ sở giáo dục đào tạo và dạy nghề do ngành Giáo dục cấp trong thời gian học THPT được cộng điểm khuyến khích căn cứ vào xếp loại ghi trong Giấy chứng nhận nghề như sau:

- Loại giỏi: cộng 2,0 điểm;
- Loại khá: cộng 1,5 điểm;
- Loại trung bình: cộng 1,0 điểm"

17. Tên Chương X được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ CÁC SỰ CỐ BẤT
THƯỜNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM"**

18. Điều 44 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 44. Thanh tra, kiểm tra

1. Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định thanh tra và thành lập các đoàn thanh tra việc chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét công nhận tốt nghiệp THPT tại tất cả các Hội đồng thi và các sở GDĐT.
2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học chủ trì cụm thi quyết định thành lập Đoàn kiểm tra coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi tại cụm thi do mình chủ trì.
3. Giám đốc sở GDĐT chủ trì cụm thi quyết định thành lập Đoàn thanh tra việc chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo tại cụm thi do mình chủ trì và việc xét công nhận tốt nghiệp THPT trên địa bàn.
4. Trình tự, thủ tục tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn của Bộ GDĐT.
5. Những người có người thân dự thi tại Hội đồng thi trong năm tổ chức Kỳ thi không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra thi."

19. Điểm d khoản 4 Điều 49 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"d) Thí sinh bị đình chỉ thi môn thi nào sẽ bị điểm 0 (không) môn thi đó; không được tiếp tục dự thi các môn thi tiếp theo; không được sử dụng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT và đăng ký xét tuyển vào các trường ĐH, CĐ;"

20. Khoản 5 Điều 51 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"5. Chủ trì hoặc phối hợp với đơn vị chủ trì cụm thi điều động cán bộ, giáo viên tham gia Ban Chỉ đạo thi, Hội đồng thi, các Ban của Hội đồng thi và các khâu coi thi, chấm thi, phúc khảo, kiểm tra, thanh tra thi."

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục trưởng Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo; Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng; Hiệu trưởng trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TNTNND của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Bộ trưởng;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục KTKĐCLGD

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Hiển